

Bản án số: 17/2024/KDTM-ST

Ngày: 08-5-2024

V/v Tranh chấp hợp đồng mua  
bán hàng hóa

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Hồng Thêm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Quốc Quân.

2. Ông Nguyễn Thanh Cần.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh, thương mại thụ lý số 15/2024/TLST-KDTM ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-KDTM ngày 15 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2024/QĐST-KDTM ngày 12 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH S; địa chỉ: T đất số 251 tờ bản đồ số 58, đường số B, tổ B, khu phố F, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện theo hợp pháp:

Ông Trương Quốc H, sinh năm 1986; địa chỉ: số A đường H, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1993; địa chỉ: Tầng B, số S đường H, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 14/12/2023).

- Bị đơn: Công ty TNHH T1; địa chỉ: số G khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Thiên T, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn P, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 12 năm 2023, các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 01/6/2022, Công ty T1 và Công ty S ký Hợp đồng Nguyên tắc số 19/2022/BA-NB thỏa thuận mua bán hàng hóa là Mốp Xốp. Thực hiện hợp đồng, Công ty T1 có đặt hàng hóa mốp xốp của Công ty S. Theo đơn đặt hàng Công ty S đã giao hàng hóa theo từng đợt cho Công ty T1 có lập phiếu giao hàng và xuất hóa đơn tài chính. Theo thỏa thuận và theo quy định tại Điều 34 Luật thương mại, từ thời điểm đặt hàng, giao hàng đến nay Công ty T1 không có khiếu nại về chất lượng sản phẩm.

Ngày 09/10/2023, Công ty T1 đã xác nhận công nợ phải thanh toán là 477.271.872 đồng nhưng Công ty T1 đã không thanh toán đúng theo thỏa thuận.

Ngày 08/11/2023, Công ty T1 đã cam kết thanh toán nợ nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán nợ. Do đó nguyên đơn yêu cầu:

Buộc Công ty T1 thanh toán nợ gốc 477.271.872 đồng và lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tính từ ngày bị đơn xác nhận nợ ngày 09/10/2023 đến đến thời điểm Tòa án xét xử sơ thẩm ngày 08/5/2024 là 07 tháng với mức lãi suất 01%/tháng là 33.000.000 đồng.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến và chứng cứ cung cấp cho Tòa án.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, ý kiến tranh luận của đương sự, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Công ty TNHH S khởi kiện Công ty TNHH T1 liên quan đến hợp đồng mua bán hàng nên quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Công ty TNHH T1 có trụ sở tại thành phố T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân thành phố Tân Uyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ngày 06/01/2022, Công ty TNHH S và Công ty TNHH T1 ký hợp đồng nguyên tắc cung cấp Mốp Xốp thời hạn hợp đồng 06 tháng từ ngày 01/6/2022. Công ty TNHH S đã giao hàng theo đơn đặt hàng của Công ty TNHH T1 việc giao hàng có lập phiếu xuất hàng có ký xác nhận của hai bên. Công ty TNHH S đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 50 ngày 30/6/2022 là 312.020.640 đồng và hóa đơn số 86 ngày 30/8/2022 là 165.251.232 đồng. Ngày 09/10/2023, Công ty TNHH T1 đã có văn bản nhận nợ 477.271.872 đồng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền hàng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán trên số tiền nợ gốc với mức lãi suất 12%/năm là thấp hơn mức lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường của 03 Ngân hàng thương mại là 12,8%/năm. Theo hợp đồng nguyên tắc hai bên không có thỏa thuận về lãi suất do chậm thanh toán nghĩa vụ nên theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại “*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác*”. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi chậm thanh toán là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 50, 55, 306 của Luật Thương mại.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH S đối với Công ty TNHH T1 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa cụ thể như sau:

Buộc Công ty TNHH T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH S số tiền nợ gốc là 477.271.872 đồng (Bốn trăm bảy mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi một nghìn tám trăm bảy mươi hai đồng) và tiền lãi do chậm thanh toán

33.00.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng). Tổng cộng: 510.271.872 đồng (Năm trăm mười triệu hai trăm bảy mươi một nghìn tám trăm bảy mươi hai đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

### 3. Về án phí:

3.1. Công ty TNHH T1 phải chịu án phí sơ thẩm là 24.410.875 đồng (Hai mươi bốn triệu bốn trăm mười nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng).

3.2. Công ty TNHH S không phải chịu án phí sơ thẩm được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.927.000 đồng (Mười một triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai số 0001851 ngày 10/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

### 4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./*

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Hồng Thâm**

